

Số: 748 /SGDDĐT-GDTCN

Phú Yên, ngày 21 tháng 9 năm 2015

V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên đối với giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên từ năm học 2015-2016

Kính gửi:

- Các trường THPT, THCS và THPT, PT DTNT;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh;
- Trung tâm KTTH-HN tỉnh;
- Trung tâm Giáo dục thường xuyên - dạy nghề các huyện, thị xã;
- Trung tâm Giáo dục thường xuyên - hướng nghiệp Sơn Hòa.

Căn cứ Thông tư số 30/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 31/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên THCS;

Căn cứ Thông tư số 32/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 33/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên Giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 36/2011/TT-BGDĐT ngày 17/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên (sau đây gọi tắt là Quy chế BDTX);

Nhằm triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ năm học, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn các đơn vị thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên từ năm học 2015-2016 cụ thể như sau:

## **I. Mục đích**

1. Giáo viên học tập BDTX để cập nhật kiến thức về chính trị, kinh tế - xã hội, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục và những năng lực khác theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên, yêu cầu nhiệm vụ năm học, cấp học, yêu cầu phát triển giáo dục của tỉnh, yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong toàn ngành.

2. Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên; năng lực tự đánh giá hiệu quả BDTX; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng giáo viên của nhà trường, của Phòng GDĐT và Sở GDĐT.

## II. Nguyên tắc

1. Đảm bảo tất cả cán bộ quản lý, giáo viên đều được tham gia bồi dưỡng. Nội dung bồi dưỡng bám sát các Chương trình BDTX do Bộ GDĐT ban hành.

2. Bồi dưỡng có trọng tâm, tập trung vào các vấn đề mới, những vấn đề thực tiễn đội ngũ đang gặp khó khăn; đảm bảo tính kế thừa và tính hệ thống giữa những nội dung bồi dưỡng trong các năm học liền kề; không gây quá tải đối với giáo viên và các nhà trường trong công tác bồi dưỡng.

3. Phát huy vai trò nòng cốt của nhà trường trong việc tổ chức bồi dưỡng giáo viên theo các hình thức tự học cá nhân, học tập theo tổ chuyên môn, học tập theo nhóm giáo viên; phát huy việc phối kết hợp cụm trường, liên trường trong công tác bồi dưỡng.

4. Các điều kiện phục vụ phải chuẩn bị đầy đủ trước khi tổ chức bồi dưỡng.

5. Các nội dung bồi dưỡng phải được đánh giá. Kết quả đánh giá làm cơ sở xếp loại giáo viên và đánh giá nhà trường cuối năm học.

## III. Đối tượng BDTX

Tất cả cán bộ quản lý, giáo viên đang giảng dạy tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên.

## IV. Nội dung, thời lượng, tài liệu, kinh phí BDTX

### 1. Nội dung

1.1. **Khối kiến thức bắt buộc** (gồm nội dung bồi dưỡng 1 và nội dung bồi dưỡng 2)

#### a) Nội dung bồi dưỡng 1

Đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học theo cấp học do Bộ GDĐT quy định cụ thể theo từng năm học, bao gồm các nội dung bồi dưỡng về đường lối, chính sách phát triển giáo dục của các cấp học, chương trình, sách giáo khoa, kiến thức các môn học, hoạt động giáo dục thuộc chương trình giáo dục theo từng cấp học.

#### b) Nội dung bồi dưỡng 2

Đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục địa phương theo năm học (bao gồm cả nội dung bồi dưỡng do các dự án thực hiện) do Sở GDĐT quy định cụ thể theo từng năm học, bao gồm các nội dung bồi dưỡng về phát triển giáo dục theo từng cấp học của địa phương, thực hiện chương trình, sách giáo khoa, kiến thức giáo dục địa phương; phối hợp với các dự án (nếu có) quy định nội dung bồi dưỡng theo kế hoạch của các dự án.

1.2. **Khối kiến thức tự chọn** (gọi là nội dung bồi dưỡng 3)

Đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục của giáo viên, bao gồm các mô đun bồi dưỡng nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên quy định theo từng cấp học. Căn cứ nhu cầu của cá nhân, giáo viên tự lựa chọn các mô đun bồi dưỡng trong khối kiến thức tự chọn trong Chương trình BDTX giáo viên ban

hành kèm theo các Thông tư trên. Tuy nhiên, Thủ trưởng đơn vị cần định hướng để giáo viên tập trung lựa chọn các mô đun phù hợp với đặc điểm của đơn vị mình. Cụ thể :

- Đối với giáo viên mầm non : 44 mô đun;
- Đối với giáo viên tiểu học : 45 mô đun;
- Đối với giáo viên THCS : 41 mô đun;
- Đối với giáo viên THPT : 41 mô đun;
- Đối với giáo viên GDTX : 36 mô đun.

## **2. Thời lượng bồi dưỡng thường xuyên**

Mỗi nội dung bồi dưỡng có thể được thay đổi để phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục của năm học và yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục của địa phương nhưng tổng thời lượng BDTX đối với giáo viên trong mỗi năm học đảm bảo 120 tiết (30 tiết cho nội dung bồi dưỡng 1, 30 tiết cho nội dung bồi dưỡng 2 và 60 tiết cho nội dung bồi dưỡng 3).

## **3. Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên**

- Tài liệu BDTX được tổ chức biên soạn và phát hành dưới dạng ấn phẩm, băng tiếng, băng hình và các thiết bị lưu trữ thông tin khác đảm bảo các quy định của Chương trình BDTX, hình thức BDTX quy định tại Điều 5 Quy chế BDTX.

- Bộ GDĐT tổ chức biên soạn, cung ứng, giới thiệu tài liệu phục vụ BDTX theo các nội dung bồi dưỡng 1 và nội dung bồi dưỡng 3.

- Sở GDĐT kết hợp với các dự án tổ chức biên soạn, lựa chọn, cung ứng tài liệu phục vụ nội dung bồi dưỡng 2.

- Các Phòng GDĐT, các đơn vị trường học trực thuộc tổ chức mua hoặc khai thác tài liệu BDTX cho giáo viên (*địa chỉ: <http://taphuan.moet.edu.vn/vi/news/Cuc-Nha-giao-va-Can-bo-quan-ly-CSGD/Tai-lieu-Boi-duong-thuong-xuyen-theo-cac-cap-hoc-14/>*).

## **4. Kinh phí bồi dưỡng thường xuyên**

Kinh phí BDTX được dự toán trong kinh phí chi thường xuyên hằng năm và kinh phí từ chương trình mục tiêu quốc gia, kinh phí hỗ trợ của các dự án và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (*quy định tại Điều 7 của Quy chế BDTX*).

## **V. Hình thức BDTX**

1. BDTX bằng tự học của giáo viên kết hợp với các sinh hoạt tập thể về chuyên môn, nghiệp vụ tại tổ bộ môn của nhà trường, liên trường hoặc cụm trường.

2. BDTX tập trung nhằm hướng dẫn tự học, thực hành, hệ thống hóa kiến thức, giải đáp thắc mắc, hướng dẫn những nội dung BDTX khó đối với giáo viên; đáp ứng nhu cầu của giáo viên trong học tập BDTX; tạo điều kiện cho giáo viên có cơ hội được trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ và luyện tập kỹ năng.

3. BDTX theo hình thức học tập từ xa (qua mạng Internet).

## **VI. Chương trình bồi dưỡng thường xuyên**

### **1. Giáo dục mầm non**

Tổ chức, chỉ đạo triển khai và thực hiện theo Thông tư số 36/2011/TT-BGDĐT Ban hành Chương trình BDTX giáo viên mầm non ngày 17/8/2011 của Bộ GDĐT (tải thông tư 36/2011/TT-BGDĐT ngày 17/8/2011 tại website của Bộ GDĐT).

### **2. Giáo dục tiểu học**

Tổ chức, chỉ đạo triển khai và thực hiện theo Thông tư số 32/2011/TT-BGDĐT Ban hành Chương trình BDTX giáo viên tiểu học ngày 08/8/2011 của Bộ GDĐT (tải thông tư 32/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 tại website của Bộ GDĐT).

### **3. Giáo dục phổ thông**

#### **a) Giáo dục THCS**

Tổ chức, chỉ đạo triển khai và thực hiện theo Thông tư số 31/2011/TT-BGDĐT Ban hành Chương trình BDTX giáo viên THCS ngày 08/8/2011 của Bộ GDĐT (tải thông tư 31/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 tại website của Bộ GDĐT).

#### **b) Giáo dục THPT**

Tổ chức, chỉ đạo triển khai và thực hiện theo Thông tư số 30/2011/TT-BGDĐT Ban hành Chương trình BDTX giáo viên THPT ngày 08/8/2011 của Bộ GDĐT (tải thông tư 30/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 tại website của Bộ GDĐT).

### **4. Giáo dục thường xuyên**

Tổ chức, chỉ đạo triển khai và thực hiện theo Thông tư số 33/2011/TT-BGDĐT Ban hành Chương trình BDTX giáo viên Giáo dục thường xuyên ngày 08/8/2011 của Bộ GDĐT (tải thông tư 33/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 tại website của Bộ GDĐT).

## **VII. Đánh giá và công nhận kết quả BDTX**

### **1. Phương thức đánh giá kết quả BDTX**

#### **a) Hình thức, đơn vị đánh giá kết quả BDTX**

- Đối với các nội dung do các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, TCCN, các sở, ban ngành... tổ chức bồi dưỡng giáo viên thì do các cơ sở này quy định theo hình thức kiểm tra, bài tập nghiên cứu, viết thu hoạch...

- Đối với BDTX bằng tự học của giáo viên kết hợp với các buổi sinh hoạt tập thể về chuyên môn, nghiệp vụ tại tổ bộ môn của nhà trường, liên trường hoặc cụm trường thì giáo viên trình bày kết quả vận dụng kiến thức BDTX của cá nhân trong quá trình dạy học, giáo dục học sinh thông qua các báo cáo chuyên đề. Thủ trưởng đơn vị thành lập Hội đồng để tổ chức đánh giá. Điểm áp dụng khi sử dụng hình thức này như sau:

+ Tiếp thu kiến thức và kỹ năng quy định trong mục đích, nội dung Chương trình, tài liệu BDTX (5,0 điểm);

+ Vận dụng kiến thức BDTX vào hoạt động nghề nghiệp thông qua các hoạt động dạy học và giáo dục (5,0 điểm).

- Hình thức đánh giá do Hiệu trưởng (thủ trưởng đơn vị) quy định trong các hình thức: kiểm tra, bài tập nghiên cứu, viết thu hoạch.

b) Thang điểm đánh giá kết quả BDTX

Cho điểm theo thang điểm từ 0 đến 10 khi đánh giá kết quả BDTX đối với nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2, mỗi mô đun thuộc nội dung bồi dưỡng 3 (gọi là các điểm thành phần).

c) Điểm trung bình kết quả BDTX

- Điểm trung bình kết quả BDTX (ĐTB BDTX) được tính theo công thức sau:

ĐTB BDTX = (điểm nội dung bồi dưỡng 1 + điểm nội dung bồi dưỡng 2 + điểm trung bình của các mô đun thuộc nội dung bồi dưỡng 3 được ghi trong kế hoạch BDTX của giáo viên) : 3.

Ví dụ : Giáo viên Nguyễn Văn A có điểm:

- Nội dung bồi dưỡng 1 : 7 điểm;
- Nội dung bồi dưỡng 2 : 8 điểm;
- Nội dung bồi dưỡng 3: mô đun 1 : 6 điểm, mô đun 2 : 7 điểm, mô đun 3: 6 điểm, mô đun 4 : 8 điểm.

Điểm trung bình kết quả BDTX của giáo viên Nguyễn Văn A là :

$$7 + 8 + \text{điểm trung bình nội dung 3 } (6 + 7 + 6 + 8)$$

4

3

= 7.3

ĐTB BDTX được làm tròn đến một chữ số phần thập phân theo quy định hiện hành.

## 2. Xếp loại kết quả BDTX

a) Giáo viên được coi là hoàn thành kế hoạch BDTX nếu đã học tập đầy đủ các nội dung của kế hoạch BDTX của cá nhân, có các điểm thành phần đạt từ 5 điểm trở lên. Kết quả xếp loại BDTX như sau:

- Loại TB nếu ĐTB BDTX đạt từ 5 đến dưới 7 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 5 điểm;

- Loại K nếu ĐTB BDTX đạt từ 7 đến dưới 9 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 6 điểm;

- Loại G nếu ĐTB BDTX đạt từ 9 đến 10 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 7 điểm.

b) Các trường hợp khác được đánh giá là không hoàn thành kế hoạch BDTX của năm học.

c) Kết quả đánh giá BDTX được lưu vào hồ sơ của giáo viên, là căn cứ để đánh giá, xếp loại giáo viên, xét các danh hiệu thi đua, để thực hiện chế độ, chính sách, sử dụng giáo viên.

### **3. Công nhận và cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX**

a) Nhà trường tổ chức tổng hợp, xếp loại kết quả BDTX của giáo viên dựa trên kết quả đánh giá các nội dung BDTX của giáo viên.

b) Sở GDĐT cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX đối với giáo viên trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên. Phòng GDĐT các huyện, thị xã cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX đối với giáo viên mầm non, tiểu học và trung học cơ sở (không cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX cho giáo viên không hoàn thành kế hoạch).

## **VIII. Tổ chức thực hiện**

### **1. Trách nhiệm của Sở GDĐT**

- Hàng năm, Sở GDĐT xây dựng kế hoạch BDTX giáo viên; chỉ đạo, phối hợp với Ban tuyên giáo Tỉnh Ủy, các trường đại học, cao đẳng tổ chức biên soạn, cung ứng tài liệu BDTX giáo viên đối với nội dung bồi dưỡng 2.

- Quản lý, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra công tác BDTX giáo viên của các Phòng GDĐT, các nhà trường trên địa bàn tỉnh; cấp giấy chứng nhận hoàn thành kế hoạch BDTX giáo viên trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Hợp đồng với các trường đại học, cao đẳng để tổ chức bồi dưỡng theo hình thức tập trung.

- Chủ động phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nguồn kinh phí BDTX hàng năm; đảm bảo các điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất, tài liệu, trang thiết bị phục vụ công tác BDTX theo quy định.

- Báo cáo công tác BDTX giáo viên về Bộ GDĐT, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

### **2. Trách nhiệm của Phòng GDĐT**

- Xây dựng Kế hoạch BDTX giáo viên của phòng GDĐT, nộp Kế hoạch về Sở GDĐT (*gửi văn bản về Phòng GDĐT và gửi qua email: giaoducchuyennghiep@phuyen.edu.vn*) trước ngày 20/10 hàng năm.

- Quản lý, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra công tác BDTX giáo viên của các nhà trường trực thuộc đối với những nội dung đã được Sở GDĐT bồi dưỡng trong hè và trong năm học; cấp giấy chứng nhận hoàn thành kế hoạch BDTX giáo viên mầm non, tiểu học và trung học cơ sở theo quy định.

- Có thể hợp đồng các cơ sở giáo dục, phối hợp với Trung tâm GDTX huyện, thị xã thực hiện nhiệm vụ BDTX giáo viên trung học cơ sở, tiểu học và mầm non theo hình thức tập trung (*nếu có*).

- Đảm bảo các điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất, tài liệu, trang thiết bị phục vụ công tác BDTX theo quy định.

- Báo cáo công tác BDTX giáo viên về Sở GDĐT, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trước ngày 30/5 hàng năm.

### **3. Trách nhiệm của Hiệu trưởng các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT, Giám đốc các trung tâm GDTX, Giám đốc trung tâm KTTH-HN tỉnh**

- Hướng dẫn giáo viên xây dựng Kế hoạch BDTX; phê duyệt Kế hoạch bồi dưỡng của giáo viên; xây dựng Kế hoạch BDTX giáo viên của nhà trường, trung

tâm và tổ chức triển khai Kế hoạch BDTX giáo viên của đơn vị theo thẩm quyền và trách nhiệm được giao. Nộp Kế hoạch về Sở GDĐT trước ngày 15/10 hàng năm và nộp Báo cáo tổng hợp đánh giá, kết quả xếp loại BDTX của giáo viên về Sở GDĐT trước ngày 30/5 hàng năm (gửi văn bản về Phòng GDTXCN và gửi qua email: giaoducchuyenngghiep@phuyen.edu.vn).

- Thực hiện chế độ, chính sách của Nhà nước đối với giáo viên tham gia BDTX.

- Đề nghị các cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng hoặc xử lý đối với cá nhân có thành tích hoặc vi phạm trong việc thực hiện công tác bồi dưỡng.

- Giám đốc Trung tâm GDTX huyện, thị xã chủ động phối hợp với Phòng GDĐT để xây dựng kế hoạch tổ chức BDTX cho giáo viên mầm non, tiểu học và THCS tại địa phương.

- Giám đốc Trung tâm GDTX tỉnh phối hợp với Sở GDĐT tổ chức các lớp BDTX giáo viên THPT và GDTX tập trung.

#### 4. Trách nhiệm của giáo viên

- Xây dựng và hoàn thành kế hoạch BDTX của cá nhân đã được phê duyệt; nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về BDTX của các cơ quan quản lý giáo dục, của cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ BDTX, của nhà trường; lưu hồ sơ minh chứng việc thực hiện nội dung BDTX.

- Báo cáo tổ bộ môn, lãnh đạo nhà trường kết quả thực hiện kế hoạch BDTX của cá nhân và việc vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học tập BDTX vào quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ BDTX đối với cán bộ quản lý, giáo viên từ năm học 2015 – 2016. Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Sở GDĐT (qua phòng GDTXCN, ĐT: 0573.842.046) để được hướng dẫn, giải đáp./.

#### Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (Cục Nhà giáo và CBQLCSGD, Vụ GDTX);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các trường, trung tâm trực thuộc Sở GDĐT;
- Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm GDTX-DN các huyện, thị xã;
- Phòng TCCB, KHTC, GDMN, GDTiH, GDTiH Sở GDĐT;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDTXCN.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Ngọc Thu